

Tuần Giáo, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Số 377/UBND-VHXXH ngày 21/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo V/v triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Căn cứ kế hoạch số 02/KH-MN20/7 ngày 22/8/2025 kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của hiệu trưởng trường MN20/7.

Căn cứ kế hoạch số 2615/ KH-MN20/7 ngày 29/8/2025 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-MN20/7 ngày 29/8/2025 của Trường mầm non 20/7 xã Tuần Giáo ban hành chương trình giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

Căn cứ kế hoạch số 05/ KH-MN20/7 ngày 03/9/2025 của Trường mầm non 20/7 về kế hoạch NDCSGD trẻ năm học 2025-2026.

Căn cứ vào tình hình của trường, lớp, đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi trường MN 20/7.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Đặc điểm tình hình của lớp

* Trẻ

Tổng số học sinh của lớp: 26 cháu.

Trong đó có 15 nữ, 11 nam.

Học sinh dân tộc: 11, học sinh học nhờ: 09

* Giáo viên

Số lượng: 2 cô

+ Giáo viên 1: Tạ Thị Hồng Hà + Trình độ chuyên môn Đại học

+ Giáo viên 2: Lương Thị Chinh + Trình độ chuyên môn Đại học

* Về cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, phòng nhóm sạch sẽ đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ của trẻ.

* Điều kiện khác

- Lớp có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy học: Đồ dùng đồ chơi, sách, máy chiếu, loa.

2.2 Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

- Trình độ giáo viên đều đạt trên chuẩn, có kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, luôn yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc và luôn đối xử công bằng với trẻ.
- Giáo viên luôn đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong mọi lĩnh vực, có ý thức tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.
- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của BGH và sự giúp đỡ tận tình của ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp trong các hoạt động
- Hầu hết phụ huynh đã quan tâm đến trẻ, thực hiện đúng các quy định của lớp, của trường.
- Phân đông trẻ trong lớp đều rất lễ phép, nhanh nhẹn, hoạt bát và tích cực tham gia vào các hoạt động.

* Khó khăn

- Lớp không được trang bị máy tính nên giáo viên gặp không ít khó khăn trong việc thiết kế cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ thông tin.
- Khả năng nhận thức của trẻ không đồng đều, trong lớp còn nhiều học sinh hiếu động nên việc truyền đạt kiến thức của cô còn gặp nhiều khó khăn.
- Một số trẻ còn nói ngọng nên việc giao tiếp giữa cô và trẻ còn hạn chế và nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

3. Những vấn đề ưu tiên trong thực hiện công tác GD năm học 2025-2026

- Giáo dục cảm xúc(ESSED) theo 11 năng lực cảm xúc xã hội cho trẻ.
- Tạo môi trường giáo dục theo hướng Steam.
- Tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.
- Xây dựng dự án steam, giáo dục cảm xúc xã hội vào kế hoạch năm, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, bài dạy.

II. MỤC TIÊU CHUNG, CHỈ TIÊU VỀ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

- Năm học 2025 - 2026 tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”, tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm

điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lòng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục cảm xúc xã hội trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường. Tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng

2.1. Chỉ tiêu số lượng

Lớp có tổng số học sinh 26 cháu, phần đầu duy trì: 100% học sinh đến cuối năm học.

2.2. Chỉ tiêu chất lượng

- Trẻ đạt được yêu cầu theo các lĩnh vực phát triển. Tổng số 28 học sinh,
- + PTTC: 24/26 đạt 92,3 %;
- + PTNT: 25/26 đạt 96,1 %;
- + PTNN: 25/26 đạt 96,1%;
- + PTTC&KNXH: 25/26 đạt 96,1%;
- + PTTM: 24/26 đạt 92,3%;
- Mục tiêu cuối độ tuổi đạt: 26/26 đạt 100%
- Kết quả phát triển theo năng lực Steam: 23/26 trẻ đạt 88,4%
- Kết quả phát triển kỹ năng cảm xúc 25/26 trẻ đạt 96,1 %
- Kết quả các hội thi:
- + Thi BKBN cấp tổ: 26/26 trẻ đạt 100%
- + Thi BKBN cấp trường: 13/26 trẻ đạt 50%
- Đối với giáo viên:
- + 2/2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TT	Mục tiêu	Nội dung	Chủ đề thực hiện	Điều chỉnh
1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
a. Phát triển vận động				
<i>Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>				
		- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay	1, 2, 3, 4	

1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.		
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động				
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi trong đường hẹp. - Đi kiễng gót.	2, 7, 8, 9	
3	Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.	1, 3, 4, 6	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m) - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. - Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	2, 3, 4, 7, 8, 9	
5	Trẻ thể hiện nhanh,	- Ném xa bằng 1 tay.	1, 3, 4, 5, 6,	

	mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trứng đích ngang (xa 1,5 m) - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Ném trứng đích bằng 1 tay. - Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dốc. - Bò chui qua cổng. - Trườn về phía trước. - Bước lên, xuống bậc cao (30cm) - Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật xa 20 - 25 cm.	7, 8, 9	
--	---	--	---------	--

*** Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt**

6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan tết.	1, 2, 3, 4, 5	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xé dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc.	1, 2, 3, 4, 5, 6	

B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

*** Biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe**

8	Trẻ nói được đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	1, 3, 5, 6	
9	Trẻ biết tên 1 số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	3, 5, 6	
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích	2	

	ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì..)		
* Thực hiện được 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo... - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ngủ, vệ sinh.	1, 2, 3, 8	
* Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe				
12	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	2,	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	2, 8	
14	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	2, 3	
15	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.	4, 8	
16	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến	2, 3, 5	

	khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng				
17	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Hiện tượng nắng mưa, nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	2, 8	
18	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Khám phá cái mũi(5E)	2	
19	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất đá, cát sỏi... - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Khám phá sự kì diệu của nước (5E)	8	
20	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.	8	
21	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.	8	

* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản				
22	Trẻ nhận ra được một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	5, 6, 8	
* Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau				
23	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - <i>khám phá quả (quả quýt)</i> - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	1,3, 5, 6, 7	
24	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	5, 6	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
* Nhận biết số đếm, số lượng				
25	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng theo khả năng.	9	
26	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	5, 6,7	
27	Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	1 và nhiều.	4	
28	Trẻ biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	5, 6, 7,8	

	có tổng trong phạm vi 5.			
29	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	5, 6, 7	
* Sắp xếp theo quy tắc				
30	Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.	3, 4, 9	
* So sánh hai đối tượng				
31	Trẻ biết so sánh được 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh hai đối tượng về kích thước	3, 4	
* Nhận biết hình dạng				
32	Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	8, 9	
* Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian				
33	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	1, 2	
c) Khám phá xã hội				
* Nhận, biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng				
34	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	2	
35	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	3	
36	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia	- Địa chỉ của gia đình.	3	

	đình.			
37	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	1	
* Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương				
38	Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến. - Tìm hiểu về ngày nhà giáo việt nam (5 E)	4	
* Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh				
39	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, 8/3... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Cờ tổ quốc và ngày lễ hội của địa phương	1, 2, 3, 4, 6, 7, 9	
40	Trẻ biết kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Tên di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh.	9	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói				
41	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản. Ví dụ: Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	2	
42	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	1, 2, 3, 5, 6	
43	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, tục ngữ, hò, vè phù hợp với độ	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	

		tuổi.		
44	<i>Trẻ nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng Anh.</i>	<i>- Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh. - Nghe, đếm số: one, two, three.</i>	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
45	Trẻ nói được rõ ràng các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	6, 7, 8, 9	
46	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Để làm gì?.	3, 4, 7	
47	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	2, 3	
48	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	Trẻ có khả năng diễn tả và đáp lại các cảm xúc của người khác. Thông qua đó, trẻ biết lắng nghe, thông cảm, đồng cảm, chia sẻ với người khác và coi trọng bản thân.	1,2	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	
50	Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Trẻ có khả năng hiểu và thấu cảm được các loại cảm xúc (buồn, vui, yêu thương, tức giận, ganh tị, sợ hãi, xấu hổ,...), đồng	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	

	thời biết nguyên nhân và hậu quả của các loại cảm xúc ấy			
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	7, 8, 9	
52	Trẻ biết sử dụng các từ: Vâng ạ, dạ, thưa...trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	
53	Trẻ biết nói đủ nghe không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.	1, 2, 3	
54	<i>Trẻ nhắc lại được, gọi được tên một số đồ vật, sự vật và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng Tiếng Anh</i>	<i>- Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh</i>	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	
* Làm quen với việc đọc viết				
55	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	6, 7, 8, 9	
56	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với sách truyện. - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	1, 2, 3, 7	
57	Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt	5, 6, 7, 8, 9	

		nghe sau các dấu. + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.		
58	Trẻ thích xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng, từ chỉ người, gọi tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen.	- Làm quen với tranh ảnh, minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật và hành động đơn giản và quen thuộc. - Làm quen với tiếng anh với tranh ảnh chỉ người, đồ vật, sự vật và hành động đơn giản và quen thuộc	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
4. Lĩnh vực phát triển TC & KNXH				
* Thể hiện ý thức về bản thân				
59	Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.	2	
60	Trẻ nói được điều bé thích, không thích. Trẻ có thể nhận biết, gọi tên đúng cảm xúc của bản thân mình và cảm xúc của những người xung quanh; thể hiện cảm xúc của mình và những người xung quanh qua lời nói, cử chỉ, điệu bộ.	- Những điều bé thích, không thích. - Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn...Giải quyết xung đột và kiểm soát bản thân.	2	
* Thể hiện sự tự tin, tự lực				
61	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. Đồng cảm với người xung quanh (Chia sẻ, niềm vui nỗi buồn với mọi người xung quanh)	- Nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	2, 3, 9	
62	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	Trẻ nhìn nhận bản thân tích cực, có lòng biết ơn khi bạn chia sẻ đồ chơi.	1, 5	
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng				

xunh quanh				
63	Trẻ nhận biết và thể hiện được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	2, 3, 4, 9	
64	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. Kiểm soát cảm xúc của bản thân, chế ngự hành vi tiêu cực.	- Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt - xấu”	2, 3	
65	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.	9	
66	Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	9	
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
67	Trẻ thực hiện được quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	1, 3	
68	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Tôn trọng người lớn, có cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	1, 2, 3	
69	Áp dụng các quy tắc xã hội, chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt.	4, 7	
70	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Kiểm soát bản thân, giải quyết xung đột, Chơi hòa thuận với bạn.	2	
* Quan tâm đến môi trường				
71	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện nước.	5, 6, 7	
72	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	5, 6, 7, 8	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				

* Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật				
73	Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi.	5	
74	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Thích nghe, đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	2, 6	
75	Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	8	
* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				
76	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
77	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	1, 3, 5, 7, 8, 9	
78	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. <i>- Sử dụng các nguyên vật liệu tự nhiên để tạo ra nhiều sản phẩm mới.</i>	3, 5, 7	
79	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo thành sản phẩm đơn giản.	1, 2, 3, 4, 6, 7, 9	
80	Trẻ biết xé theo dải, xé	- Sử dụng một số kỹ	1, 2, 4, 5,	

	vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	năng cắt, xé dán để tạo thành sản phẩm đơn giản.	8,9	
81	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm đơn giản. - Sử dụng bột nặn làm bánh trôi (EDP) - Làm thạch từ khuôn (5E)	1, 3, 6, 7,8	
82	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm đơn giản.	3	
83	Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	Từ chủ đề 1 đến chủ đề 9	
* Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (Âm nhạc, tạo hình)				
84	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	6, 7, 8, 9	
85	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	6, 7, 8, 9	
86	Trẻ có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	6, 7, 8, 9	

III. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

ST T	CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC			Ghi chú (Lễ hội/hoạt động/dự án GD STEAM)	Điều chỉnh bổ sung
	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh/dự án	Số tuần, thời gian thực hiện		
1	Trường mầm non	Trường mầm non của bé	1 tuần (8-12/9/2025)		
		Đồ dùng đồ chơi	1 tuần (15-19/9/2025)		
		Lớp học của bé	1 tuần (22-26/9/2025)	GD STEAM “Làm thạch từ	

				khuôn”	
2	Bản thân	Tôi là ai	1 tuần (29/9-3/10/2025)	Xé dán các dải băng màu (Steam)	
		Tết trung thu	1 tuần (6-10/10/2025)	Tết trung thu	
		Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1 tuần (13-17/10/2025)		
3	Gia đình	Ngôi nhà thân yêu của bé	1 tuần (20-24/10/2025)	Ngày thành lập Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10	
		Bé và những người thân yêu trong gia đình	1 tuần (27-31/10/2025)		
		Đồ dùng trong gia đình	1 tuần (3-7/11/2025)		
		Nhu cầu dinh dưỡng trong gia đình	1 tuần (10-14/11/2025)	GD STEAM “Làm ngôi nhà”	
4	Ngành nghề	Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11	1 tuần (17-21/11/2025)	GD STEAM “Tìm hiểu ngày nhà giáo Việt Nam” Tọa đàm ngày 20/11 ngày nhà giáo việt nam	
		Nghề xây dựng	1 tuần (24-28/11/2025)		
		Nghề y	1 tuần (01-05/12/2025)		
		Nghề nông	1 tuần (8-12/12/2025)		
		Quân đội nhân dân 22/12	1 tuần (15-19/12/2025)	Ngày 22/12 ngày quân đội nhân dân Việt Nam	
5	Động vật	Động vật nuôi trong gia đình	1 tuần (22-26/12/2025)		

		Động vật sống dưới nước	1 tuần (29-03/01/2026)	Làm con cá (steam)	
		Động vật sống trong rừng	1 tuần (05/01-09/01/2026)		
6	Thực vật-Tết và mùa xuân	Tết và mùa xuân	1 tuần (12-16/1/2026)	Hội chợ xuân	
		Cây xanh quanh bé	1 tuần (19-23/1/2026)		
		Một số loại hoa	1 tuần (26-30/1/2026)		
		Một số loại rau, củ, quả	1 tuần (02-06/2/2026)	GD STEAM “Khám phá quả quýt”	
7	PTGT	Phương tiện giao thông đường bộ	1 tuần (23/02-27/2/2026)	GD STEAM “làm ô tô bằng nguyên vật liệu phế thải”	
		Ngày 8/3	1 tuần (02/3- 06/03/2026)	Tọa đàm ngày 8/3	
		Phương tiện giao thông đường thủy	1 tuần (09-13/3/2026)		
		Phương tiện giao thông đường hàng không.	1 tuần (16-20/3/2026)		
8	Nước - HTTN	Nước	1 tuần (23/3-27/4/2026)	GD STEAM “Khám phá sự kì diệu của nước”	
		Hiện tượng thời tiết	1 tuần (30/03-03/4/2026)		
		Các mùa trong	2 tuần		

		năm	(06-17/4/2026)		
9	Quê hương- Đất nước- Bác hồ	<i>Quê Hương - Đất Nước</i>	1 tuần (20/4-24/5/2026)		
		<i>Tuần Giáo quê em</i>	2 tuần (27/4- 8/5/2026)	GD STEAM “làm bánh trôi”	
		<i>Bác Hồ với các cháu thiếu nhi</i>	2 tuần (11/5-22/5/2026)	Sinh nhật Bác Hồ	
			35 Tuần		

BGH DUYỆT

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 14:27 13/01/2026
bởi Hoàng Thị Bảy (mn207_hoangthibay) - Trường Mầm non 207

Ta Thị Công Hà